

Số: **145/2023/QĐST-DS**

Thanh Trì, ngày 15 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 116/2023/TLST-DS ngày 01/11/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ

Địa chỉ trụ sở: Số 22 N, phường T, quận H, TP.Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Đình L1 - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: ông Mai Xuân T1 – Chức vụ: Giám đốc khối Quản lý và tái cấu trúc tài sản

Người được ủy quyền lại: bà Hồ Hương L2, ông Nguyễn Ngọc H1, ông Nguyễn Việt H2, ông Đặng Quốc H3 (Giấy ủy quyền số 16581/UQ-PVB ngày 20/7/2023)

Bị đơn: Bà Trương Thị Huyền T2, Sinh năm 1986

Ông Trần Minh V, Sinh năm 1984

Hộ khẩu thường trú: Tập thể 105 thị trấn V, huyện T, thành phố Hà Nội.

Cùng trú tại: Số 10, ngách 160/3/6, đường P, thị trấn V, huyện T, Hà Nội

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ngân hàng TMCP Đ và ông Trần Minh V, bà Trương Thị Huyền T2 xác nhận, tính đến ngày 06/12/2023, ông Trần Minh V, bà Trương Thị Huyền T2 còn nợ Ngân hàng TMCP Đ số tiền theo Hợp đồng cho vay số 449/2018/HĐCV/PVB-HBT ngày 29/11/2018 như sau: Nợ gốc: 186.508.854 đồng; Nợ lãi trong hạn: 291.343 đồng; lãi quá hạn: 27.518.630 đồng; lãi phạt: 17.327.392 đồng; Tổng nợ: 231.646.219 đồng.

2. Ngày 29/02/2024, ông Trần Minh V, bà Trương Thị Huyền T2 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ toàn bộ số tiền: Nợ gốc: 186.508.854 đồng; Nợ lãi trong hạn: 291.343 đồng; lãi quá hạn: 27.518.630 đồng; lãi phạt: 17.327.392 đồng; Tổng nợ: 231.646.219 đồng.

3. Kể từ ngày 07/12/2023, ông Trần Minh V, bà Trương Thị Huyền T2 còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng cho vay số 449/2018/HĐCV/PVB-HBT ngày 29/11/2018 và các văn bản tín dụng kèm theo cho đến thanh toán xong toàn bộ khoản vay.

4. Trường hợp ông Trần Minh V, bà Trương Thị Huyền T2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Đ thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato sản xuất năm 2018, BKS: 30F-455.87, số máy: G4FGJH608685, số khung: 41A6JC141315 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 514929 do Phòng CSGT – Công An TP Hà Nội cấp ngày 28/11/2018 cho Bà Trương Thị Huyền T2 theo Hợp đồng thế chấp tài sản để vay vốn 754/2018/HĐBĐ/PVB-HBT ngày 29/11/2018 được đăng ký giao dịch bảo đảm theo Đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 29/11/2018 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hà Nội để thu hồi khoản nợ.

5. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Trần Minh V, bà Trương Thị Huyền T2. Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết nợ thì ông Trần Minh V, bà Trương Thị Huyền T2 vẫn có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Đ.

6. Về án phí: ông Trần Minh V, bà Trương Thị Huyền T2 tự nguyện chịu toàn bộ 5.790.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí 5.465.000 đồng đã nộp theo biên lai số 63964 ngày 11/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Thanh Trì;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thắng